

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/3/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quang;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phí Văn Chân và ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 19/02/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Danh T, sinh năm 1993;

- Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1984;

Cùng nơi cư trú: CH 1502 - Tòa CT2A – KĐT Mới Nghĩa Đô, tổ dân phố Hoàng 25, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Anh T và chị N đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong các lời khai, nguyên đơn anh Nguyễn Danh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị N đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Ủy ban nhân dân phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì ngày 07/02/2021 chị Nét sinh cháu Nguyễn Danh P. Đến tháng 06/2023 cuộc sống vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và phát sinh nhiều cãi vã, cuộc sống

gia đình rơi vào tình trạng căng thẳng, ảnh hưởng đến sức khỏe, công việc của hai bên rất nhiều. Anh chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng hai bên vẫn không thể có tiếng nói chung, cuộc sống chung không thể kéo dài. Đỉnh điểm là tháng 01/2024, anh đã đưa cháu Nguyễn Danh P đi làm xét nghiệm ADN với anh và kết quả xét nghiệm xác định cháu Nguyễn Danh P và anh không cùng huyết thống cha con. Vì vậy anh khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị N.

Về con chung: Anh T trình bày anh chị không có con chung.

Về con riêng: Anh đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Danh P, sinh ngày 07/02/2021 là con riêng của chị N và xác định anh không phải là cha của cháu P.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Bị đơn chị Trần Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Về điều kiện, thời gian kết hôn và quá trình chung sống như anh T trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi vã là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung. Đặc biệt sau khi anh T biết cháu Nguyễn Danh P không có quan hệ huyết thống với anh thì mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng, không thể hàn gắn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh T khởi kiện ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung. Đối với cháu Nguyễn Danh P sinh ngày 07/02/2021 là con riêng của chị; anh T không phải là cha của cháu P. Nay anh T đề nghị Tòa án xác định anh T không phải là cha của cháu P chị đồng ý.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Tại phiên tòa: Anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị N giữ nguyên ý kiến trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với người tham gia tố tụng, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh T,

cho anh T được ly hôn chị N; về con chung: Không có; xác định cháu P là con riêng của chị N, anh T không phải là cha của cháu P; về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Danh T và chị Trần Thị N đăng ký kết hôn ngày 28/01/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Ngày 19/01/2024 anh T khởi kiện xin ly hôn chị N, chị N có nơi cư trú tại phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Hội đồng xét xử xét thấy, giữa anh T và chị N có xảy ra mâu thuẫn phát phát từ việc bất đồng ý kiến trong cuộc sống chung. Hai bên đã hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện, càng thêm căng thẳng. Đến nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị N.

[3] *Về con chung:* Không có.

[4] *Về con riêng:* Trong thời kỳ hôn nhân, chị N sinh được 01 người con là cháu Nguyễn Danh P, sinh ngày 07/02/2021. Mặc dù cháu P sinh trong thời kỳ hôn nhân, nhưng kết luận giám định ADN số 17/24/KLGDADN-PYHN ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Hà Nội kết luận: Nguyễn Danh T không có quan hệ huyết thống bố - con với Nguyễn Danh P. Vì vậy có căn cứ xác định anh T không phải là cha của cháu P, cháu P là con riêng của chị N.

[4] *Về tài sản chung:* Các bên tự thỏa thuận. Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung:* Các bên đều trình bày không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra Hội đồng xét xử không giải quyết gì khác.

[6] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Danh T. Cho anh Nguyễn Danh T được ly hôn chị Trần Thị N.

2. Về con chung: Anh T và chị N không có con chung.

3. Về con riêng: Cháu Nguyễn Danh P, sinh ngày 07/02/2021 là con riêng của chị Trần Thị N. Xác định anh Nguyễn Danh T không phải là cha của cháu Nguyễn Danh P.

4. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

6. Về án phí: Anh Nguyễn Danh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại biên lai ký hiệu: BTLU/23 số 0021298 ngày 19/01/2024, nay được chuyển thành án phí. Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Anh T và chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS quận Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án quận Bắc Từ Liêm;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Quang